

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày: 17 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Trung Thành

2. Ông Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn V (Tên gọi khác *Bòem Lén*) - Sinh ngày 16/02/1996 tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Văn L - Sinh năm 1970 và bà: Cao Thị O - Sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ; chưa có con.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân:

- Ngày 14/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 29/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 08/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Hiện bị cáo đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm – C10 Bộ công an, Có mặt tại phiên tòa;

** Người bị hại:* Ông Lê Xuân T- Sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã Tiến, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2021 Công an xã S, huyện N tiếp nhận báo cáo của anh Phạm Tiến Lợi, sinh năm 1978 trú tại thôn Bót, xã S, huyện N về việc gia đình anh bị mất trộm 01 (một) con chó giống đực màu lông đen vàng, trọng lượng khoảng 15kg và báo cáo của ông Lê Xuân T sinh năm 1964, trú cùng thôn bị mất 01 (một) con chó giống cái màu lông trắng, đen trọng lượng khoảng 16kg. Ngay sau đó Công an xã S, huyện N đã chuyển hồ sơ và các tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐG ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Lặc, kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), trong đó: 01 con chó giống đực, màu lông vàng –đen, trọng lượng 15kg có giá trị là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 con chó, giống cái, màu lông trắng-đen, trọng lượng 10kg, có giá trị 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*)

Qua kiểm tra, xác minh tin báo tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đủ cơ sở xác định Trần Văn Vũ, sinh năm 1996 trú tại Thôn M, xã S, huyện N và Nguyễn Văn Long, sinh năm 1997, trú tại thôn 7, xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc là các đối tượng trộm cắp 01 (một) con chó của gia đình ông Lê Xuân Thu. Quá trình điều tra Trần Văn Vũ và Nguyễn Văn Long khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2021 Trần Văn Vũ đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn Xanh- Trắng BKS 36H1-060.10 đến thôn Giữa, xã S, huyện N gặp Nguyễn Văn L để rủ L đi trộm cắp chó của các hộ dân trên địa bàn. Vchuẩn bị dụng cụ bắt chó từ trước là một đoạn dây phanh xe đạp buộc vào đầu một chiếc gậy bằng gỗ dài khoảng 01m tạo thành một chiếc thòng lọng để làm công cụ bắt trộm chó còn Long ra vườn sau nhà lấy một chiếc bìa xác rắn màu đỏ để đựng chó bắt được. Sau đó L là người điều khiển xe mô tô

chở V cầm theo dây thòng lọng ngồi phía sau đi ra đường Hồ Chí Minh theo hướng từ xã S, huyện N đến thị trấn Ngọc Lặc, khi đến khu vực ngã ba chợ cóc xã Minh Sơn thì cả hai rẽ vào đường nhựa hướng xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc và rẽ vào đường bê tông thuộc thôn Bót, xã S, huyện N được khoảng 50m thì phát hiện thấy 01 (một) con chó cái màu lông khoang trắng- đen trọng lượng khoảng 10kg của đình ông Lê Xuân T, sinh năm 1964, trú tại thôn Bót, xã S, huyện N đang đi trên đường bê tông, Long điều khiển xe mô tô đi áp sát để Vquăng thòng lọng vào cổ con chó kéo đi một đoạn đến chỗ vắng thì dừng xe lại bắt con chó bỏ vào bì để ở giá để xe phía trước sau đó mang đến bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Mi, xã T, huyện Ngọc Lặc.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với công cụ phạm tội gồm chiếc thòng lọng và bì xác rắn màu đỏ, Vkhai nhận đã vứt bỏ trên đường đi, không rõ vị trí, địa điểm ở đâu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả do đó không thu giữ được.

- Đối với con chó mà Long và Vđã trộm cắp ở thôn B, xã S, huyện N sau đó đã bán cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T đã giết thịt nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H1-030.10 mà Vcùng Long sử dụng để đi trộm cắp tài sản, đây là xe do V trộm cắp mà có hiện tại đã được xử lý tại bản án số 11/2021/HS - ST ngày 29/6/2021 của tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Về phần dân sự: Bị hại là ông Lê Xuân T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Đối với hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn L: Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Long.

- Đối với con chó màu lông khoang trắng, đen, trọng lượng khoảng 10kg, Vkhai nhận cùng Long trộm cắp ở phố Lê Đình C, thị trấn Ngọc Lặc ngày 18/3/2021, Cơ quan CSĐT đã thông báo cho các hộ dân ở khu phố Lê Đình C để truy tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu con chó mà Vkhai trộm cắp, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi trộm cắp 06 con gà tại khu phố Ngọc Sơn thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa mà Trần Văn V khai nhận cùng Nguyễn Văn Long trộm cắp ngày 18/3/2021. Cơ quan CSĐT đã thông báo cho các hộ dân khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc để truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh, đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với con chó màu lông Vàng, đen trọng lượng khoảng 12 – 13 kg mà Long khai nhận cùng Vtrộm cắp tại đường bê tông thuộc thôn Bót, xã S, huyện N vào ngày 18/3/2021, Cơ quan CSĐT đã thông báo cho các hộ dân ở khu vực đường bê tông thuộc khu vực thôn B, xã S, huyện N để tìm chủ sở hữu nhưng

không xác định được chủ sở hữu con chó mà Long khai trộm cắp cùng Vũ, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn T: Quá trình làm việc T khai nhận trong khoảng tháng 3 năm 2021 Thành có mua của Long và V02 (hai) con chó, tuy nhiên khi mua T không biết số tài sản này là do Long và Vtrộm cắp mà có, nên không đủ cơ sở để xử lý đối với thành về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với hành vi của Bùi Thị H: Quá trình điều tra, Trần Văn V khai nhận sau khi trộm cắp chó thì có mang đến bán cho chị Huệ. Tại cơ quan điều tra chị Huệ không thừa nhận việc đã mua chó với V, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa chị H và V, không có căn cứ chứng minh chị H có hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Huệ.

- Đối với anh Phạm Văn L báo cáo bị mất trộm 01 (một) con chó giống đực, màu lông vàng- đen, trọng lượng khoảng 15kg, Quá trình điều tra chưa chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSND ngày 31/10/2021 của VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị đối với bị cáo Trần Văn V từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa và bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không thu giữ được. Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Đại diện VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Vphạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện coi thường pháp luật. Lần này tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ (800.000đ), nhưng bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với nhân thân của bị cáo như trên nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021 ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử bị cáo Trần Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt 05(năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/3/2021. Tại bản án này căn cứ vào Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu hình phạt chung của các bản án là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác minh thấy giá trị tài sản vụ án không lớn, người bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử cần ghi nhận ý chí tự nguyện của người bị hại trong vụ án là không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị con chó đã bị mất là 800.000đ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc thông lọng và bì xác rắn màu đỏ, V khai nhận đã vứt bỏ trên đường đi, không rõ vị trí, địa điểm ở đâu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả do đó không thu giữ được nên HĐXX không xem xét;

- Đối với con chó mà Long và V đã trộm cắp ở thôn Bót, xã S, huyện N, đã bán cho anh Thành, anh Thành đã giết thịt nên không thu giữ được Nguyễn Văn Thành nên HĐXX không xem xét;

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H1-030.10 mà V cùng Long sử dụng để đi trộm cắp tài sản (đây là xe do V trộm cắp mà có được) là vật chứng của vụ án nên đã được xử lý tại bản án số 11/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên HĐXX không xem xét;

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn V.

- **Tuyên bố:** Trần Văn V (*Bò m Lén*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Trần Văn V 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa và 05 (năm) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi người bị hại cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc;
- Cơ quan THAHS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Trại giam Thanh Cẩm - C10 BCA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Phạm Xuân Thành